

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission of Vietnam
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

- | | |
|---|---|
| 1. Tên Công ty quản lý quỹ:
Fund Management Company: | Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
VinaCapital Fund Management Joint Stock Company |
| 2. Tên Ngân hàng giám sát:
Supervising bank: | Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch |
| 3. Tên Quỹ:
Fund name: | Quỹ ETF VinaCapital VN100
VinaCapital VN100 ETF |
| 4. Mã chứng khoán:
Securities code: | FUEVN100 |
| 5. Kỳ báo cáo:
Reporting Period: | 21/09/2026
21-Sep-2026 |
| 6. Ngày lập báo cáo:
Reporting Date: | 22/09/2026
22-Sep-2026 |

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

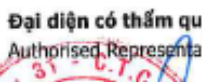
Đối với quỹ định giá hàng ngày/For Fund with daily valuation

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO NÀY THIS PERIOD 21/09/2026	KỲ BÁO CÁO TRƯỚC LAST PERIOD 20/09/2026
1	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1.1	của quỹ/per Fund	692,231,472,949	698,219,126,522
1.2	của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate	2,535,646,421	2,557,579,218
1.3	của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate	25,356.46	25,575.79

 Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Nguyễn Thị Minh Châu
Phó Giám đốc Chi nhánh

 Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Brook Colin Taylor
Tổng giám đốc